

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN
Số: 20/2018/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Hoà, ngày 27 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 12/2018/TLST-HNGĐ ngày 22/01/2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Cẩm T - sinh năm 1996

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khối Quang Th, phường Quang T, thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Xóm H, xã Nghĩa L, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Phạm Đức H - sinh năm 1990

Trú tại: Khối Quang Th, phường Quang T, thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Thị Cẩm T - Sinh năm 1996

Anh Phạm Đức H - Sinh năm 1990

2- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Cẩm T và anh Phạm Đức H thoả thuận, thống nhất thuận tình ly hôn vì tình cảm không còn.

* Về việc nuôi con chung:

Giao cho chị Lê Thị Cẩm T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 01 (một) con chung của chị T và anh H là Phạm Lê Tiểu M, sinh ngày 30/8/2015 cho đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Đức H có nghĩa vụ cấp dưỡng 1.000.000đ (Một triệu đồng)/tháng để cùng chị T nuôi dưỡng con chung Phạm Lê Tiểu M. Bắt đầu từ tháng 04/2018 cho đến khi cháu M trưởng thành.

Anh Phạm Đức H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, đối với số tiền phải thi hành án. Nếu bên phải thi hành án không chịu thi hành số tiền phải thi hành án, thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

* Về quan hệ tài sản: Chị Lê Thị Cẩm T và anh Phạm Đức H đều không yêu cầu tòa án giải quyết.

* Về án phí: Áp dụng Điều 147 - BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Lê Thị Cẩm T thỏa thuận thỏa thuận chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị T đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 0006380 ngày 22/01/2018 tại chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa.

3 - Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND phường Quang T, thị xã Thái Hòa để ghi vào sổ hộ tịch (kết hôn ngày 06/02/2015);
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Đình Sơn

